

Số: 11979/QĐ-CNNL

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi Quy chế quản lý lao động, tiền lương, thù lao,  
tiền thưởng tại các doanh nghiệp trong PVN ban hành kèm theo  
Quyết định số 7468/QĐ-CNNL ngày 26/8/2025**

### **HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM**

*Căn cứ Quyết định số 199/2006/QĐ-TTg ngày 29/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Công ty mẹ-Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 18/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Công ty mẹ-Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;*

*Căn cứ Nghị định số 07/2018/NĐ-CP ngày 10/01/2018 của Chính phủ ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 733/QĐ-TTg ngày 09/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thành Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (PVN);*

*Căn cứ Luật số 68/2025/QH15 ngày 14/6/2025 Quản lý và đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;*

*Căn cứ Quy chế quản trị của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ban hành tại Quyết định số 5377/QĐ-DKVN ngày 27/7/2024;*

*Căn cứ Quyết định số 11808/QĐ-DKVN ngày 29/12/2025 của Hội đồng Thành viên PVN về việc phân công nhiệm vụ phụ trách lĩnh vực chuyên môn và giám sát hoạt động các đơn vị thành viên Tập đoàn;*

*Căn cứ Quyết định số 11809/QĐ-DKVN ngày 29/12/2025 của Chủ tịch Hội đồng Thành viên PVN về việc ủy quyền ký ban hành văn bản của Hội đồng Thành viên PVN;*

*Căn cứ Quy chế quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng tại các doanh nghiệp trong PVN ban hành tại Quyết định số 7468/QĐ-CNNL ngày 26/8/2025 của Hội đồng Thành viên PVN;*

*Xét đề nghị của Tổng Giám đốc PVN tại các công văn số 145/CVNB-ĐCT ngày 17/11/2025 và số 168/CVNB-ĐCT ngày 25/12/2025,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt sửa đổi, bổ sung một số quy định của Quy chế quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng tại các doanh nghiệp trong Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 7468/QĐ-CNNL ngày 26/8/2025 (Quy chế 7468) cụ thể tại **Phụ lục** kèm theo Quyết định này.

Các nội dung khác tại Quy chế 7468 không thay đổi và giữ nguyên hiệu lực thi hành.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành. Các chế độ quy định đối với Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP) và Công ty TNHH MTV Đóng tàu và Công nghiệp Cơ khí Dầu khí (PVSM) được áp dụng thực hiện từ ngày 01/8/2025.

**Điều 3.** Tổng Giám đốc PVN có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức thực hiện và quyết định những vấn đề có liên quan để triển khai thực hiện Quy chế, đồng thời tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật và các quy định nội bộ của PVN.

**Điều 4.** Tổng Giám đốc PVN; Chánh Văn phòng/Trưởng các Ban có liên quan thuộc PVN và Người đại diện phần vốn của PVN tại các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính (e-copy; để b/c);
- Bộ Nội vụ (e-copy; để b/c);
- Chủ tịch HĐQT PVN (e-copy; để b/c);
- Các TV HĐQT PVN (e-copy);
- TGD PVN (e-copy);
- Các P.TGD PVN (e-copy);
- Ban Kiểm soát PVN (e-copy);
- Các Ban PVN: TCKT, PCĐT, KTĐT, QTRR, KSNB (e-copy);
- Ban QTNL PVN; ✓
- Các Đơn vị (Danh sách kèm theo);
- Lưu: VT, HĐQT (    b).



**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  
TUQ. CHỦ TỊCH  
THÀNH VIÊN HĐQT**



  
**Nguyễn Văn Mậu**

100M  
T  
C  
- N  
Q  
V  
M

## PHỤ LỤC

### Sửa đổi, bổ sung một số quy định của Quy chế quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng tại các doanh nghiệp trong PVN ban hành kèm theo Quyết định số 7468/QĐ-CNNL ngày 26/8/2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 11979 /QĐ-CNNL ngày 31 /12/2025 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam)

#### 1. Sửa đổi Điều 1. Phạm vi điều chỉnh như sau:

Quy chế này quy định việc hướng dẫn đối với các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do PVN sở hữu 100% vốn điều lệ, Người đại diện phần vốn của PVN tại các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên do PVN nắm giữ trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) thực hiện công tác quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người lao động, Ban điều hành, Chủ tịch/thành viên Hội đồng Thành viên, Chủ tịch/thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên của doanh nghiệp nhằm bảo đảm thống nhất trong toàn hệ thống doanh nghiệp PVN.

#### 2. Bổ sung Điều 2. Đối tượng áp dụng như sau:

“1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam sở hữu 100% vốn điều lệ.”

#### 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 3. Định nghĩa và các từ viết tắt như sau:

- Sửa đổi nội dung “Doanh nghiệp”: Là các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do PVN sở hữu 100% vốn điều lệ và các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên do PVN nắm giữ trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 điều 2 của Quy chế này.

- Bổ sung nội dung: “Người đại diện phần vốn của PVN: Là Chủ tịch, Thành viên Hội đồng Thành viên tại các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do PVN sở hữu 100% vốn điều lệ; Người được PVN ủy quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm của PVN tại các doanh nghiệp là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên do PVN nắm giữ trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ.”

#### 4. Sửa đổi khoản 2 Điều 4. Nguyên tắc quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng như sau:

“2. PVN thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với các doanh nghiệp thông qua giao nhiệm vụ, trách nhiệm cho Người đại diện phần vốn của PVN để: (i) Thực hiện quyền của chủ sở hữu để biểu quyết thông qua tại cuộc họp của Hội đồng Thành viên đối với các doanh nghiệp là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do PVN sở hữu 100% vốn điều lệ; (ii) Tham gia, biểu quyết, quyết định tại cuộc họp của Hội đồng quản trị, Hội đồng Thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông đối với các doanh nghiệp là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên do PVN nắm quyền chi phối trên cơ sở các nội dung đã được PVN chấp thuận theo quy định.”

**5. Bổ sung nội dung Khoản 1 Điều 5. Các yếu tố khách quan loại trừ khi xác định tiền lương như sau:**

“1. Các yếu tố khách quan:

- Nhóm yếu tố do Nhà nước Việt Nam hoặc nước ngoài quy định: Nhà nước điều chỉnh giá sản phẩm, dịch vụ, thay đổi thuế thu nhập doanh nghiệp; Điều chỉnh cơ chế chính sách hoặc yêu cầu doanh nghiệp gia tăng/giảm bớt sản lượng, di dời, thu hẹp địa điểm sản xuất, kinh doanh; doanh nghiệp tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị, đảm bảo an sinh xã hội, cân đối cung cầu cho nền kinh tế, thực hiện các nhiệm vụ an ninh, quốc phòng do Nhà nước, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an giao; *doanh nghiệp thực hiện đề án tái cơ cấu lại doanh nghiệp, thực hiện phương án tái cơ cấu theo chủ trương của Bộ Chính trị, Chính phủ*; thực hiện điều khoản về hồi tố theo quy định của Chính phủ; tăng khấu hao để thu hồi vốn nhanh theo quy định của pháp luật về thuế; điều chỉnh chính sách hoạt động theo các yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc Điều ước quốc tế về môi trường, khí thải..v..v.; thực hiện phân bổ chi phí các dự án tìm kiếm, thăm dò khai thác dầu khí không thành công theo quy định của Chính phủ, xác định thuế thu nhập doanh nghiệp theo hợp đồng dầu khí; đối với doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài mà nước sở tại có sự thay đổi chính sách ảnh hưởng trực tiếp tới các dự án của doanh nghiệp đầu tư tại nước đó hoặc do điều kiện khách quan tại nước sở tại, doanh nghiệp phải điều chỉnh hoặc phát sinh mới các khoản dự phòng theo quy định.”

**6. Sửa đổi khoản 2 Điều 15. Tạm ứng, dự phòng tiền lương như sau:**

“2. Căn cứ Quỹ tiền lương thực hiện xác định theo quy định tại Mục 2, Mục 3 và Mục 4 Chương III Quy chế này, doanh nghiệp được sử dụng toàn bộ Quỹ tiền lương này để chi trả cho Người lao động và Ban Điều hành *đến ngày 31 tháng 03 năm sau liền kề/thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN theo quy định* hoặc trích lại một phần lập Quỹ lương dự phòng cho năm sau sau khi đã chi trả đủ mức tiền lương chế độ, tiền lương làm thêm giờ, tiền lương làm đêm theo quy định của Bộ Luật Lao động và tiền thưởng an toàn (đối với doanh nghiệp đang thực hiện chế độ thưởng an toàn, nếu có). Mức trích Quỹ lương dự phòng tối đa không được vượt quá 17% Quỹ tiền lương thực hiện của năm đó và phải chi trả hết trước ngày 30 tháng 6 năm sau liền kề.”

*N*

CHỖ  
ĐÓNG  
CHỮ  
HỌ TÊN  
NGƯỜI  
CHỮ  
HỌ TÊN

## DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 11079/QĐ-CNNL ngày 31 /12/2025  
của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam)

| STT | Tên đơn vị                                                     |
|-----|----------------------------------------------------------------|
| 1   | Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP)                  |
| 2   | Công ty TNHH MTV Đóng tàu và Công nghiệp Cơ khí Dầu khí (PVSM) |
| 3   | Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (PV GAS)                      |
| 4   | Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR)                     |
| 5   | Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP (PVPower)        |
| 6   | Tổng Công ty Phân bón và Hoá chất Dầu khí - CTCP (PVFCCo)      |
| 7   | Tổng Công ty Phân bón Dầu khí Cà Mau - CTCP (PVCFC)            |
| 8   | Tổng Công ty CP Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí (PV Drilling)   |
| 9   | Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC)  |
| 10  | Tổng Công ty Dầu Việt Nam - CTCP (PV Oil)                      |
| 11  | Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans)                     |
| 12  | Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PetroCons)           |
| 13  | Công ty CP Hoá dầu và Xơ sợi Dầu khí Việt Nam (VN Poly)        |
| 14  | Ngân hàng CP Thương mại Đại chúng Việt Nam (PVcombank)         |

